TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 04 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trịnh Công T; ĐKHKTT: Thôn NL, xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Cụm 2, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

2. Chị Nguyễn Thị T1; ĐKHKTT: Thôn NL, xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Cụm 2, xã TH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thụ lý số 256/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 đã được thẩm tra tại phiên hòa giải và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 15 tháng 5 năm 2014. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không

tìm được tiếng nói chung. Bản thân anh chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nay anh T và chị T1 đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T1 được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 12 năm 2021 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1.

[2] Về con chung: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung là Trịnh Tuệ N, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013 và Trịnh Tuệ A, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Tuệ A, chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Tuệ N đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh T và chị T1, phù hợp với nguyện vọng của cháu N muốn được ở với mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh T và chị T1.

[3] Về tài sản chung: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 thỏa thuận: Anh T xin nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định theo khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trịnh Tuệ A, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2018 cho anh Trịnh Công T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Trịnh Tuệ N, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trịnh Công T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Công T xin nhận chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo Biên lai thu số 0002147 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Duy Việt